TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/03/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Đăng Lý

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X- sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Cấn Văn T- sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày: Năm 2004, chị và anh Cấn Văn T kết hôn do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng hơn hai tháng, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2004 tại UBND xã B.

Trong quá trình chung sống, anh T thường mải chơi và có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài, không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình. Một mình chị phải làm kinh tế để nuôi con và chăm sóc bố mẹ chồng lúc ốm đau. Quá trình chung sống, do nhà cửa chật chội nên chị phải đi vay mượn để làm nhà nhưng anh T không có trách nhiệm cùng chị làm ăn để trả nợ mà bỏ mặc cho một mình chị. Chị nói nhiều thì anh T dùng số tiền đi chơi phường bạn và trả nợ 1/2, còn 1/2 công nợ còn lại chị phải tự trả. Sau khi chị sinh con thứ 2 được khoảng một năm thì anh T bắt đầu có quan hệ ngoại tình. Anh T có quan hệ với nhiều con gái bằng hình thức tìm trên mạng Foocebook, Zalo rồi kết bạn làm quen với những người con gái sống độc thân, đã ly hôn chồng để rủ nhau đi nhà nghỉ và quan hệ ngoại tình. Việc anh T có quan hệ ngoại tình, chị đã bắt gặp vài lần và khuyên giải nhưng anh T không sửa chữa nên chị không khuyên bảo nữa. Do vậy, hơn 10 năm nay chị và anh T thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đe dọa cuộc sống của chị và không quan tâm gì đến những công việc lớn của gia đình bên ngoại nhà chị. Nhiều lần anh T đuổi chị ra khỏi nhà và có vài lần chị phải đưa con bỏ nhà ra đi nhưng sau nghĩ đến tương lai của các con và thương bố mẹ chồng vì bố chồng bị bệnh thần kinh, mẹ chồng nhiều lần đến gọi nên chị lại quay về chung sống để chăm sóc gia đình. Tuy chị đã cố gắng như vậy nhưng anh T vẫn không từ bỏ việc quan hệ ngoại tình ở bên ngoài. Do áp lực cuộc sống không chịu đựng được nữa nên từ tháng 10 năm 2021 đến nay chị đã ra khỏi nhà anh T, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ chung sống với anh T được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Cấn Hoàng Công A- sinh ngày 21/8/2005, Cấn Nguyễn Ngọc M- sinh ngày 19/12/2008. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì hai cháu lúc sống với chị, lúc sống với ông bà nội và anh T. Theo nguyện vọng của các con nên chị xin được nuôi cháu M và giao cho anh T nuôi cháu Công A. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh T có tài sản chung nhưng chị để lại cho các con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Tại văn bản ngày 18/02/2022, các văn bản tiếp theo, bị đơn là anh Cấn Văn T trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị X trình bày là đúng.

Từ sau khi kết hôn đến khi sinh con đầu vào năm 2005 thì vợ chồng anh sống hạnh phúc bình thường. Anh cũng không hiểu vì lý do gì mà sau khi sinh con thứ hai thì chị X thường ra ngủ riêng giường với con, không ngủ chung với anh. Nhiều lần anh khuyên chị X để vợ chồng ngủ chung nhưng chị X không đồng ý. Chính vì vậy tình cảm vợ chồng không được mặn mà, dẫn đến anh buồn chán và từ năm 2021 đến nay anh có đi quan hệ

vời người khác ở bên ngoài. Anh công nhận nhiều năm nay tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc vì chị X không ngủ chung với anh nhưng giữa anh và chị X cũng không mâu thuẫn to, anh không đánh đập chị X, chính vì vậy trong cuộc sống vợ chồng vẫn xây dựng được nhà cửa đàng hoàng. Tháng 10 năm 2021 tự nhiên chị X bỏ nhà chuyển vào nhà chị gái ở xã Th sinh sống và làm đơn xin ly hôn. Anh nhận thấy tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Anh công nhận trong cuộc sống vợ chồng thì anh cũng có những việc làm sai nhưng vì tương lai của các con, anh hứa sẽ khắc phục để vợ chồng về đoàn tụ nuôi con. Anh không đồng ý ly hôn, đề nghị chị X rút đơn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh đồng ý giải quyết việc nuôi con như ý kiến của chị X: Anh xin nuôi cháu Công A, giao chị X nuôi cháu M. Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Do chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Cấn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Cấn Hoàng Công A- sinh ngày 21/8/2005 cho anh Cấn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Cấn Nguyễn Ngọc M- sinh ngày 19/12/2008 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị X đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản, công nợ: Do chị X và anh T không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Cấn Văn T có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn (anh Cấn Văn T) đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay anh T có đến Tòa án nhưng khi Hội đồng xét xử vào phiên tòa để làm việc thì anh T đã bỏ về không tham gia phiên tòa, không trình bày lý do bỏ về. Đây là lần thứ hai anh T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]- Về hôn nhân: Anh Cấn Văn T và chị Nguyễn Thị X kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 23/02/2004, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau, anh T có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị X đã nhiều lần bỏ đi khỏi nhà nhưng sau đó anh T và gia đình gọi nên chị X lại quay về đoàn tụ nuôi con và chăm sóc bố chồng bệnh tật. Từ năm 2021 đến nay anh T thường xuyên có quan hệ ngoại tình nên tháng 10/2021 chị X lại bỏ đi khỏi gia đình, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác nhận do chị X không cho anh quan hệ vợ chồng nên anh nhiều lần có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài. Do thương các con nếu bố mẹ ly hôn thì các con không được sống chung với bố mẹ nên anh T không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị X đã trầm trọng, vợ chồng không có tình cảm nên anh T có quan hệ ngoại tình với người con gái khác. Nhiều lần chị X bỏ ra khỏi nhà, sau đó anh Toàn đến gọi về đoàn tụ nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng mà ngày càng mâu thuẫn căng thẳng hơn, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị X xin ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Anh T và chị X có hai con chung là Cấn Hoàng Công A- sinh ngày 21/8/2005, Cấn Nguyễn Ngọc M- sinh ngày 19/12/2008.

Nguyện vọng của cháu A muốn được sống với bố để giúp đỡ chăm sóc ông nội vì ông nội cháu bị bệnh nhiều năm rồi; nguyện vọng của cháu M muốn được sống với mẹ. Theo nguyện vọng của các con, tại phiên hòa giải anh T và chị X thỏa thuận nếu phải ly hôn anh T nuôi dưỡng cháu Cấn Hoàng Công A, chị X nuôi dưỡng cháu Cấn Nguyễn Ngọc M.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con trên của anh T chị X đã bảo đảm được quyền lợi của các con và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X và anh T tự nguyện không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị X đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 200, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Cấn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Anh Cấn Văn T và chị Nguyễn Thị X thống nhất có hai con chung là cháu Cấn Hoàng Công A- sinh ngày 21/8/2005 và cháu Cấn Nguyễn Ngọc M- sinh ngày 19/12/2008.

Giao con chung là cháu Cấn Hoàng Công A- sinh ngày 21/8/2005 cho anh Cấn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Cấn Hoàng Công A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Giao con chung là cháu Cấn Nguyễn Ngọc M- sinh ngày 19/12/2008 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Cấn Nguyễn Ngọc M trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh T và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cấn Văn T và chị Nguyễn Thị X đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Cấn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0025269 ngày 15/02/2022.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn